TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Y**, sinh năm 1980. ĐKHKTT: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết

hôn vào ngày 23/11/2000 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau. Tháng 01 năm 2018, mâu thuẫn gữa hai vợ chồng xảy ra trầm trọng nên chị Y đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hai bên đã hoàn toàn cắt đứt mối quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế kể từ tháng 01/2018 đến nay. Nay chị Y xác định thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị Y xin được ly hôn anh H để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Y kết hôn vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh và chị Y không hợp nhau về tính tình thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vì thế vợ chồng không còn có tiếng nói chung. Từ tháng 01 năm 2018, anh và chị Y xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị Y đã chuyển ra ngoài sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian chị Y và anh sống ly thân, anh H có đến tìm chị Y để khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ, song hai bên không hàn gắn được. Nay chị Y xin ly hôn anh H nhất trí.

Về con chung: Chị Y và anh H cùng xác định vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/11/2001, Nguyễn Huy V, sinh ngày 28/5/2008, Nguyễn Thị Nhật M, sinh ngày 13/7/2010, Nguyễn Nhật L, sinh ngày 02/7/2016. Nay quan điểm của anh H là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 4 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thị Nhật M và Nguyễn Nhật L. Chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Y và anh H cùng xác định vợ chồng có tài sản chung, song hai bên sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H và xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Nhật M và Nguyễn Nhật L. Anh H nhất trí ly hôn và xin được trực tiếp nuôi cả bốn con chung.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc quyết vụ án: áp dụng khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Nhật L. Giao các cháu Nguyễn Văn H1, Nguyễn Huy V, Nguyễn Thị Nhật M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Chị Y phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Vũ Thị Y thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh H là do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giai quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Y và anh H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài từ lâu, hai bên không tìm được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà tự sống ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Y để xử cho chị Y được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Y và anh H xin được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Chị Y và anh H đều có việc làm và chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo được cuộc sống cho con chung. Tuy nhiên, việc

giao con chung cho anh H hay chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên và quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Văn H1, Nguyễn Huy V, Nguyễn Thị Nhật M là con chung của chị Y, anh H, các cháu đều có nguyện vọng xin được trực tiếp ở với bố. Còn đối với cháu Nguyễn Nhật L, hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/11/2001, Nguyễn Huy V, sinh ngày 28/5/2008, Nguyễn Thị Nhật M, sinh ngày 13/7/2010. cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Thị Nhật Linh, sinh ngày 02/7/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị Y có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 02/7/2016 cho chị Vũ Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/11/2001, Nguyễn Huy V, sinh ngày 28/5/2008, Nguyễn Thị Nhật Mai, sinh ngày 13/7/2010 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Y và anh H đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000751 ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã B, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích